

※ **Hãy viết tất cả các mục bằng tiếng Anh hoặc tiếng Nhật.** ※

Giấy xin cấp chứng nhận nơi đỗ xe

Hãy viết bằng bút bi đen hoặc con dấu. (Không sử dụng bút bi xóa được)

Đơn vị của chiều dài, chiều rộng, chiều cao, được tính bằng cm.

Địa chỉ cơ sở sử dụng xe

「Cá nhân」
Viết địa chỉ nơi mà mình đang sinh sống. Thông thường Địa chỉ giống với Hồ sơ cư trú nhưng nếu không sống địa chỉ trong hồ sơ cư trú thì không phải là địa chỉ cơ sở sử dụng xe.
「Doanh nghiệp, Công ty」
Viết địa chỉ của cơ sở tiến hành kính doanh.

Địa chỉ đỗ xe

Viết địa chỉ của nơi đỗ xe. không cần viết số phòng nếu địa chỉ là ở apato.

Hãy viết ngày tháng năm mà bạn nộp Giấy tờ cho số CS. (Không phải là ngày ghi Giấy tờ.)

Người đăng ký

Hãy viết
・ Mã số bưu điện ・ Địa chỉ
・ Hộ ten ・ SĐT
của người sử dụng hoặc người sở hữu xe vào.
「Cá nhân」
Tên và địa chỉ ghi giống như trên Hồ sơ cư trú hoặc Giấy chứng nhận đăng ký con dấu.
「Doanh nghiệp, Công ty」
Tên giám đốc và tên công ty, địa chỉ công ty ghi giống như trên Giấy đăng ký công ty hoặc Giấy chứng nhận đăng ký con dấu.

Thời hạn sử dụng của giấy chứng nhận này là 1 tháng tính từ ngày được ghi ở đây. Hãy nhanh chóng nộp giấy tờ cho cục vận tải khi hạn còn hiệu lực.

Hãy viết các thông tin giống như thông tin được ghi trong đăng kiểm. (Nếu sai dù chỉ 1 chữ cũng không được cục vận tải chấp nhận)

Tên xe	Mẫu xe	Số khung xe	Kích thước xe
●●●	●●●	●●●	Chiều dài ●● cm
			Chiều rộng ●● cm
			Chiều cao ●● cm

Địa chỉ cơ sở sử dụng xe	●●●
Địa chỉ đỗ xe	●●●
※ Số chứng nhận nơi đỗ xe	

Hãy chứng nhận cho tôi địa chỉ được ghi ở mục Địa chỉ đỗ xe chính là nơi đỗ xe.

●● năm ●● tháng ●● ngày

●● 警察署長 殿

Hãy viết tên số cảnh sát nơi mà bạn nộp giấy tờ

〒 (●●●) ●●●●
 Địa chỉ ●●
 SĐT (●●●) ●●●● 局 ●●●●番
 Họ tên ●● ●●

Người đăng ký

第 号

自動車保管場所証明書

自動車の保管場所の位置欄記載の場所は、上記申請に係る自動車の保管場所として確保されていることを証明する。

年 月 日

警察署長

Không cần viết

